

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LAI CHÂU****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: 1785/QĐ-UBNDThành phố Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2023**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Bồi thường, hỗ trợ bổ sung lần 9 dự án: Nâng cấp, cải tạo tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So) đối với hộ gia đình bà Hồ Thị Mối –  
Cư trú tại: Bản San Thàng, xã San Thàng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;*

*Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;*

*Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bổ sung lần 9 dự án: Nâng cấp đường tỉnh lộ 130 (San Thàng – Thèn Sin – Mường So);*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 1025/TTr-TNMT ngày 29/12/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Hồ Thị Mối – Cư trú tại: Bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 9.135.423 đồng.

(Bằng chữ: Chín triệu một trăm ba mươi lăm nghìn bốn trăm hai mươi ba đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:



- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND xã San Thành.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình bà Hồ Thị Mới có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND xã San Thành, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- BQLDA Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Lai Châu;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**





**BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG HỖ TRỢ TẠO ĐỊNH CƯ (bổ sung lần 9)****Dự án: Nâng cấp đường Tỉnh lộ 130 (San Thành - Thèn Sin - Mường So)**(Kèm theo Quyết định số 1785 /QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND thành phố Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền
1	2		4	5	6=4*5
<b>1</b>	<b>Họ và tên: Hồ Thị Mới</b>				
	<b>Địa chỉ thường trú: Bản San Thành - xã San Thành</b>				
	<b>Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (bảng a).</b>				<b>9,135,423</b>
<b>a</b>	<b>Về tài sản vật kiến trúc (Toàn bộ tài sản do bà Hồ Thị Mới tạo lập năm 2009, khi tạo lập tài sản không bị lập biên bản vi phạm hành chính. Tài sản tạo lập trước khi có kế hoạch sử dụng đất, đúng mục đích sử dụng, sử dụng ổn định, không tranh chấp) hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo điểm c khoản 7 điều 21 QĐ 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020.</b>				<b>9,135,423</b>
1	Truy thu hạng mục số 4 công sắt lưới B40 (1,4*2,1)*2 đã được phê duyệt tại QĐ số 2664/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	m <sup>2</sup>	5.88	123,200	-724,416
2	Truy thu hạng mục số 5 nền lán VXM (3,5*13,1) đã được phê duyệt tại QĐ số 2664/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	m <sup>2</sup>	45.85	39,700	-1,820,245
3	Công sắt (1.4*2.1)*2 (tính bằng cầu kiện sắt thép)	m <sup>2</sup>	5.90	1,011,000	5,964,900
4	Kè đá xây (dưới tường) (10,6*0,5*0,4)	m <sup>3</sup>	2.12	481,200	1,020,144
5	Nền BT đá dăm dày 10 cm (3.5*13.1)	m <sup>2</sup>	45.85	102,400	4,695,040

